

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HSST

Ngày 22 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Khăm Ổn;

Bà Bùi Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lữ Văn K**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/6/1992 tại xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Xuân M và bà Lô Thị N; có vợ là Moong Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/10/1990 tại xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản H, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân T (đã chết) và bà La Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn K: Bà Phan Thị Thanh-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D: Bà Vũ Thị Hồng-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lô Văn T; sinh năm 1993; nơi cư trú: Bản H, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến: Anh Moong Văn T; sinh năm 1986; trú tại: Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 10/6/2021, Lữ Văn K điều khiển xe máy BKS: 37C1-136.43 chở Lương Văn D đi từ bản H, xã L, huyện C đến bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Khi đến nơi, K và D vào một quán nước ven đường ngồi nghỉ. Tại đây, K và D gặp một người đàn ông dân tộc Khơ Mú không quen biết, ngồi nói chuyện được một lúc thì người đàn ông này rủ K và D về nhà mình ăn tối và nghỉ lại. Đến 08 giờ, ngày 11/6/2021, K, D và người đàn ông dân tộc Khơ Mú đi chơi tại khu vực bản L, xã C rồi rủ nhau đến bản X, xã H, huyện K để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, các đối tượng gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, K hỏi mua của người này 01 (một) cục ma túy (Heroine) với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn). Mua được ma túy, K cất giấu trong người rồi điều khiển xe máy chở D và người đàn ông dân tộc Khơ Mú quay về. Đi được một đoạn, K đưa cục ma túy (Heroine) đã mua được cho D cầm. Đến khoảng 11 giờ, ngày 11/6/2021, khi K, D và người đàn ông dân tộc Khơ Mú đi về đến khu vực bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã Hữu Lập, Công an xã Nậm Cắn, Công an xã Chiêu Lưu, Công an xã Hữu Kiệm phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tang vật trên. Trong quá trình bắt giữ, người đàn ông dân tộc Khơ Mú đã lợi dụng sơ hở trốn thoát.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 19 giờ, ngày 11/6/2021 đã xác định: Chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lữ Văn K và Lương Văn D có khối lượng là 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm).

Kết luận giám định số 958/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lữ Văn K và Lương Văn D gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 0,55 gam (không phải năm mươi lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu và 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 37C1- 136.43 mà Lữ Văn K và Lương Văn D sử dụng đi mua túy đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 107/CT-VKS-KS ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố các bị cáo Lữ Văn K và Lương Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lữ Văn K và Lương Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn K mức án từ 17 (Mười bảy) đến 21 (Hai mươi một) tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn D mức án từ 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,55 gam (Không phải năm mươi lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu; trả lại cho chủ sở hữu 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen- trắng, biển kiểm soát 37C1- 136.43; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lữ Văn K, Lương Văn D đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Lữ Văn K, Lương Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình,

lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 11/6/2021, tại khu vực bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lữ Văn K và Lương Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo Lữ Văn K và Lương Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu khó làm ăn, lại tụ tập ăn chơi đua đòi vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nên phải phân hóa hành vi của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Lữ Văn K thực hiện tội phạm với vai trò là khởi xướng, rủ rê nên cần phải xem xét mức án cao hơn. Đối với bị cáo Lương Văn D, do bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lữ Văn K và Lương Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp

dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, bố của bị cáo Lữ Văn K là ông Lữ Xuân M là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất và Danh hiệu Dũng sĩ quyết thắng cấp ba, nên cần cho bị cáo Lữ Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Khơ Mú đã cùng Lữ Văn K và Lương Văn D đi mua ma túy và người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,55 gam (Không phải năm mươi lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 37C1-136.43 mà các bị cáo Lữ Văn K, Lương Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Lô Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Bản H, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, anh T không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là anh Lô Văn T.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Văn K **21** (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/6/2021).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn D **21** (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/6/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viên xanh đỏ, đang niêm phong, dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và

ghi tên của Lữ Văn K và Lương Văn D, bên trong có chứa 0,55 gam (Không phải năm mươi lăm) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 37C1-136.43 (số khung: RLCUE3240JY127786, số máy: E3X9E361188, có chìa khóa xe, xe không có gương, phần trước của dè xe bị bể, chân dè sau phía bên trái không có, xe không có giấy tờ, xe đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong xe) cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lô Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Bản Huồi Mạc, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2021 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Văn K và Lương Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2021)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vi Thị Khuyên